



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HÒA THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC I**

**Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân  
Phường Hòa Thành**

*(Kèm theo QĐ số 1320/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 7 năm 2026)*

| STT | Loại thông tin                                                                                                                                | Hình thức công khai                                   | Địa chỉ công khai | Thời gian công khai                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung                                                                       | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Đến khi văn bản được công bố hết hiệu lực                           |
| 2   | Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường                                     | Trang thông tin điện tử phường;<br>Niêm yết công khai |                   | Đến khi văn bản được công bố hết hiệu lực                           |
| 3   | Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân phường | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Đến khi văn bản được công bố hết hiệu lực                           |
| 4   | Dự thảo văn bản QPPL theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL                                                                     | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Niêm yết ít nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành văn bản trừ những lĩnh |

| STT | Loại thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hình thức công khai                                   | Địa chỉ công khai | Thời gian công khai                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                       |                   | vực pháp luật có quy định khác                                                                      |
| 5   | Nội dung và kết quả trưng cầu ý dân. Tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật.                                                                                         | Trang thông tin điện tử phường;<br>Niêm yết công khai |                   | Niêm yết ít nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành văn bản trừ những lĩnh vực pháp luật có quy định khác. |
| 6   | Đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính.                                                                                                                                                                                  | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Theo quy định của pháp luật                                                                         |
| 7   | Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.                                                                                                                                  | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Theo quy định của pháp luật                                                                         |
| 8   | Thông tin về dự toán ngân sách phường; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Theo quy định của pháp luật                                                                         |
| 9   | Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ Phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử                                                                                                                                      | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Theo quy định của pháp luật                                                                         |

| STT | Loại thông tin                                                                                                                                                                                                                    | Hình thức công khai            | Địa chỉ công khai | Thời gian công khai                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------|---------------------------------------|
|     | dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp phưởng hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, các loại quỹ.                                                                                                                       |                                |                   |                                       |
| 10  | Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả.                                                                                                    | Trang thông tin điện tử phưởng |                   | Theo quy định của pháp luật           |
| 11  | Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường, kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động. | Trang thông tin điện tử phưởng |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng |
| 12  | Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành.                | Trang thông tin điện tử phưởng |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng |
| 13  | Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học.      | Trang thông tin điện tử phưởng |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng |
| 14  | Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật Tiếp cận thông tin; tên, địa chỉ, số                                                                                                          | Trang thông tin điện tử phưởng |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng |

| STT | Loại thông tin                                                                                                            | Hình thức công khai                                   | Địa chỉ công khai | Thời gian công khai                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin. |                                                       |                   |                                                                                                    |
| 15  | Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng.                                                        | Trang thông tin điện tử phường                        |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng; Niêm yết ít nhất 30 ngày trừ khi pháp luật có quy định khác |
| 16  | Thông tin về thuế, phí, lệ phí.                                                                                           | Trang thông tin điện tử phường;<br>Niêm yết công khai |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng; Niêm yết ít nhất 30 ngày trừ khi pháp luật có quy định khác |
| 17  | Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.                                                           | Trang thông tin điện tử phường;<br>Niêm yết công khai |                   | Đến khi thông tin hết giá trị sử dụng; Niêm yết ít nhất 30 ngày trừ khi pháp luật có quy định khác |



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HÒA THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC II**

**Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện**  
*(Kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thành)*

| STT | Loại thông tin                                                                                                                                                                                                                    | Số, kí hiệu văn bản | Hồ sơ, tài liệu | Ngày tháng năm ra thông tin | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|-----------------------------|---------|
| 1   | Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.                                                                                                                  |                     |                 |                             |         |
| 2   | Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý. |                     |                 |                             |         |